

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG  
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

BM08/QT03/CTHSSV - HB

**DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 15, 16, 17 TRUNG CẤP 59, 60  
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026  
Khoa Công nghệ chế biến**

*(Ban hành kèm theo quyết định số:343 /QĐ-TMDL ngày 27 tháng 05 năm 2026 của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)*

TT	MSV	Họ và Tên	Lớp	TBCHT	Điểm RL	Loại HB	Thành tiền	Số tài khoản	Ngân hàng
1	CB15007	Nguyễn Sỹ Minh Khai	KTCB15A	4,00	95	Xuất sắc	8.013.600	0356839511	MB Bank
2	CB15031	Trần Thị Như Quỳnh	KTCB15A	4,00	93	Xuất sắc	8.013.600	0989041248	MB Bank
3	CB15071	Nguyễn Công Danh	KTCB15B	4,00	92	Xuất sắc	8.013.600	1043589015	Vietcombank
4	CB15091	Nguyễn Văn Quang	KTCB15B	4,00	92	Xuất sắc	8.013.600	1044151990	Vietcombank
5	CB15146	Phạm Thị Bích Hường	KTCB15C	4,00	92	Xuất sắc	8.013.600	8876776841	BIDV
6	CB15008	Nguyễn Tuấn Nghĩa	KTCB15A	4,00	90	Xuất sắc	8.013.600	30032023888	TP Bank
7	CB15172	Trần Văn Long	KTCB15C	3,86	98	Xuất sắc	8.013.600	0795219407	Mb bank
8	CB15184	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	KTCB15C	4,00	83	Giỏi	7.345.800	1044308387	Vietcombank
9	CB16021	Dương Thị Thanh	KTCB16A	4	95	Xuất sắc	10.077.600	1015128415	Vietcombank
10	CB16065	Nguyễn Duy Hưng	KTCB16B	3,88	100	Xuất sắc	10.077.600	867035961	Mb Bank
11	CB16075	Lê Khả Dũng	KTCB16B	3,59	92	Xuất sắc	10.077.600	989219872	MB bank
12	CB16067	Nguyễn Tiến Long	KTCB16B	3,59	92	Xuất sắc	10.077.600	2141696251	BIDV

13	CB16017	Nguyễn Thái	Hậu	KTCB16A	3,53	95	Xuất sắc	10.077.600	9369909270	Vietcombank
14	CB16036	Bùi Mạnh	Hùng	KTCB16A	3,53	90	Xuất sắc	10.077.600	1000008082006	MB bank
15	CB16002	Nguyễn Thị Vân	Ánh	KTCB16B	3,71	80	Giỏi	9.237.800	1040172278	Vietcombank
16	CB16071	Nguyễn Văn	Huy	KTCB16B	3,59	88	Giỏi	9.237.800	1041470637	Vietcombank
17	CB16096	Hạng Quang	Hải	KTCB16B	3,59	85	Giỏi	9.237.800	1047992778	Vietcombank
18	CB16133	Đặng Hoàng	Đạt	KTCB16C	3,59	80	Giỏi	9.237.800	0973408714	MB Bank
19	CB17027	Bùi Tất	Thành	KTCB17A	3,73	98	Xuất sắc	9.484.800	20724102007	Techcombank
20	CB17061	Nguyễn Thị	Diệp	KTCB17B	4	80	Giỏi	8.694.400	5328062007	Mb bank
21	CB17158	Ngô Minh	Hiếu	KTCB17D	3,87	83	Giỏi	8.694.400	2142018982	BIDV
22	CB17031	Dương Thị	Hà	KTCB17A	3,87	80	Giỏi	8.694.400	9104752507	Mb bank
23	CB17122	Hà Thương	Huyền	KTCB17C	3,8	82	Giỏi	8.694.400	88102072007	Mb bank
24	CB17197	Bùi Thu	Trang	KTCB17B	3,73	83	Giỏi	8.694.400	0336675536	Mb bank
25	CB17110	Tạ Trâm	Anh	KTCB17C	3,67	80	Giỏi	8.694.400	9336526642	Vietcombank
26	CB17037	Triệu Việt	Hà	KTCB17A	3,67	80	Giỏi	8.694.400	9965246307	Techcombank
27	CB17016	Phạm Trung	Kiên	KTCB17A	3,67	80	Giỏi	8.694.400	0335435315	Mb bank
28	CB17038	Ngô Quỳnh	Anh	KTCB17A	3,6	80	Giỏi	8.694.400	988206794	MBBank
29	CB17028	Ngô Quang	Tiến	KTCB17A	3,6	80	Giỏi	8.694.400	30392081665	Techcombank
30	CB17019	Lê Nguyễn Diệu	Thảo	KTCB17A	3,6	80	Giỏi	8.694.400	1040307598	Vietcombank



31	CB17077	Lê Kinh	Đức	KTCB17B	3,53	83	Giỏi	8.694.400	867409445	MB Bank
32	CB17072	Đào Khắc	Quý	KTCB17B	3,53	82	Giỏi	8.694.400	0336282007	MB Bank
33	CB17171	Nguyễn Như	Quỳnh	KTCB17D	3,47	83	Giỏi	8.694.400	1052692801	Vietcombank
34	CB17025	Trần Đình	Huy	KTCB17A	3,47	80	Giỏi	8.694.400	9976103842	Vietcombank
35	NCB59005	Trần Phương	Anh	NCB59A	4	80	Giỏi	7.064.200	00967981389	MB Bank
36	MA60002	Kiều Thanh	Thùy	TCB60A	3,9	83	Giỏi	8.694.400	102873352089	Viettinbank
37	MA60005	Trần Việt	Hà	TCB60A	3,7	80	Giỏi	8.694.400	222011207	Mb bank
<b>Tổng tiền</b>								<b>325.211.600 đ</b>		

(Danh sách này gồm có: 14 học bổng Xuất sắc; 23 học bổng Giỏi)